|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 289/BC-CP | *Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2022* |
|  |  |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc**

**Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2022 của các bộ, cơ quan**

**trung ương và địa phương; phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ**

 *(Tài liệu báo cáo tại Phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội)*

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ Luật Đầu tư công, các Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/07/2021 và Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, các Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tại thông báo số 1002/TB-TTKQH ngày 19/5/2022 và 1124/TB-TTKQH ngày 4/6/2022 của Tổng thư ký Quốc hội; Chính phủ đã có 02 Tờ trình số 268/TTr-CP ngày 9/8/2022 về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình); điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách trung ương (NSTW) kế hoạch năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Tờ trình số 274/TTr-CP ngày 13/8/2022 về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ và Báo cáo tiếp thu, giải trình bổ sung số 288/BC-CP ngày 28/8/2022. Dưới đây xin báo cáo tóm tắt nội dung chủ yếu tại các Tờ trình nêu trên như sau:

**I. VỀ VIỆC GIAO DANH MỤC VÀ MỨC VỐN CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG (TỜ TRÌNH SỐ 268/TTR-CP)**

**1. Về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình**

**(1)** Tại thời điểm xây dựng danh mục nhiệm vụ, dự án để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15, do yêu cầu về khối lượng, tiến độ công việc để kịp thời ban hành Nghị quyết của Quốc hội nên Chính phủ tổng hợp, trình tên danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo nhu cầu đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương khẩn trương rà soát, hoàn thiện danh mục các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ đã có nhiều**[[1]](#footnote-1)** văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai thực hiện; trên cơ sở đó đã tổng hợp, hoàn thiện**[[2]](#footnote-2)** báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ về danh mục các nhiệm vụ, dự án. Việc xây dựng, hoàn thiện các danh mục nhiệm vụ, dự án Chính phủ trình UBTVQH tại tờ trình số 268/TTr-CP là rất nghiêm túc, chặt chẽ, kỹ lưỡng, bảo đảm tuân thủ theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, mục tiêu quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15. Theo đó, phương án phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án bảo đảm đúng quy định về cơ cấu và tổng mức vốn bố trí cho từng nhóm ngành, lĩnh vực so với phương án Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02/01/2022.

Trong tổng số **176.000 tỷ đồng** được Quốc hội cho phép phân bổ, số vốn Thủ tướng Chính phủ đã thông báo cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để hoàn thiện thủ tục đầu tư là **172.568 tỷ đồng** cho **264** nhiệm vụ, dự án để hoàn thiện thủ tục đầu tư; số vốn còn lại chưa thông báo cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương là **3.432 tỷ đồng,** trong đó có 2.500 tỷ đồng chưa đủ điều kiện và 932 tỷ đồng đã thông báo nhưng bộ, địa phương đề xuất trả lại, không đầu tư.

**(2)** Trong tổng số vốn **172.568** **tỷ đồng** đã thông báo cho các bộ, địa phương để hoàn thiện thủ tục đầu tư, đến nay đã có:

- **94** nhiệm vụ, dự án với số vốn dự kiến bố trí từ Chương trình là **147.138 tỷ đồng** đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, đủ điều kiệu bố trí kế hoạch vốn;

- **168** dự án đã được thông báo vốn từ Chương trình là **25.430** tỷ đồng[[3]](#footnote-3) đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

Quá trình rà soát, hoàn thiện danh mục, mức vốn dự kiến cho các dự án tuân thủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, mục tiêu, cơ cấu vốn theo ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết số 43/2022/QH15. Tuy nhiên, quá trình rà soát, hoàn thiện danh mục và mức vốn dự kiến, Chính phủ xin báo cáo một số thay đổi so với thời điểm báo cáo Quốc hội tháng 01/2022 như sau:

(i) Đối với lĩnh vực phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện gộp 64 dự án dự kiến ban đầu thành 14 dự án. Việc gộp dự án để giảm bớt đầu mối quản lý dự án, không chia nhỏ theo địa danh, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, không làm thay đổi mục tiêu, đối tượng, địa phương và mức vốn dự kiến theo lĩnh vực đầu tư đã được Quốc hội quyết định; giữa các dự án có một số sự điều chỉnh về mức vốn cho phù hợp nhưng vẫn bảo đảm trong phạm vi tổng số vốn và cơ cấu vốn đã được Quốc hội quyết định;

(ii) Đối với lĩnh vực y tế: danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho các dự án là danh mục đề xuất mới do tại thời điểm xây dựng danh mục báo cáo Quốc hội tại báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02/01/2022 của Chính phủ mới chỉ xác định được các địa phương, các tuyến y tế cơ sở và y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật, bệnh viện, viện cấp trung ương cần đầu tư. Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với các bộ, ngành và địa phương rà soát, đánh giá kỹ thực trạng để đề xuất lại danh mục dự án, phù hợp với nhu cầu thực tế tại từng đơn vị và khả năng cân đối vốn.

Theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 thì mức vốn tối đa đầu tư cho lĩnh vực y tế là 14.000 tỷ đồng, tuy nhiên sau khi rà soát chỉ dự kiến đầu tư 13.198 tỷ đồng cho 144 dự án, số vốn còn dư 802 tỷ đồng Bộ Y tế không đề xuất sử dụng.

(iii) Ngoài ra, thực hiện điều chỉnh tên của 75 nhiệm vụ, điều chỉnh tổng mức đầu tư của 54 dự án và điều chỉnh mức vốn NSTW dự kiến bố trí từ Chương trình của 15 dự án dự án ; đề xuất không tiếp tục bố trí vốn từ Chương trình cho 08 dự án do đã được bố trí từ nguồn vốn khác; bổ sung 04 dự án và thay thế 04 dự án trong tổng số vốn đã dự kiến cho địa phương. Việc điều chỉnh tên, thay đổi mức vốn bố trí cho từng dự án để bảo đảm phù hợp địa danh, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, khả năng thực hiện dự án… nhưng không thay đổi mục tiêu, đối tượng đầu tư, mức vốn dự kiến cho từng bộ, địa phương so với phương án đã báo cáo Quốc hội tại báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02/01/2022 của Chính phủ;

 **(3)** Số vốn còn lại chưa thông báo cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (**3.432 tỷ đồng**) dự kiến cho các nhiệm vụ sau:

- **2.500** tỷ đồng dự kiến bố trí cho Dự án nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B, Lạng Sơn đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP, hiện đang trình cấp có thẩm quyền phân cấp cho địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện.

- **932** tỷ đồng**[[4]](#footnote-4)** còn dư của lĩnh vực y tế, lĩnh vực an sinh xã hội, lao động, việc làm do các bộ, cơ quan trung ương không đề xuất.

Đối với nhu cầu đầu tư cho lĩnh vực y tế, văn hóa xã hội khác (bao gồm cả cải tạo cơ sở trại cai nghiện), theo báo cáo của các bộ và các địa phương thì nhu cầu là rất lớn nhưng sau khi rà soát lại các dự án chưa đáp ứng được nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, không có khả năng hoàn thiện thủ tục đầu tư, thực hiện và giải ngân theo quy định. Do vậy, căn cứ Khoản 6 Điều 6 Nghị quyết số 43/2022/QH15, Chính phủ trình UBTVQH xem xét, quyết định điều chỉnh số vốn còn dư của lĩnh vực y tế, lĩnh vực an sinh xã hội, lao động, việc làm 932 tỷ đồng nêu trên sang lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng để bổ sung và đầu tư cho 03 dự án**[[5]](#footnote-5)** thuộc ngành giao thông, trong đó có 02 dự án đã được đầu tư từ Chương trình và 01 dự án mới bảo đảm tuân thủ quy định về đối tượng, mục tiêu của Chương trình. Đối với nhu cầu đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế, văn hóa xã hội nêu trên, trong quá trình điều hành, Chính phủ sẽ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội bố trí vốn cho các dự án này khi có nguồn vốn và bảo đảm công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án.

**(4)** **Kiến nghị**

Do các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phải được rà soát để bảo đảm tuân thủ các quy định về nguyên tắc, đối tượng, mục tiêu, cam kết cùng khả năng cân đối vốn của các địa phương, thực hiện các thủ tục lập, phê duyệt chủ trương đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Đầu tư công nên đến nay sau hơn 07 tháng kể từ ngày Quốc hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15, Chính phủ mới tổng hợp được danh mục dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư để trình UBTVQH. Để bảo đảm thống nhất về quản lý đầu tư công và sớm phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án để kịp triển khai, thực hiện, căn cứ Điều 60, Điều 67 và Điều 78 Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 43/2022/QH15, Chính phủ trình UBTVQH:

- Phân bổ 176.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình.

- Cho phép điều chỉnh 932 tỷ đồng còn dư của lĩnh vực y tế, lĩnh vực an sinh xã hội, lao động, việc làm sang lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng để đầu tư cho 03 dự án thuộc ngành giao thông theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị quyết số 43/2022/QH15**[[6]](#footnote-6)**. Chính phủ báo cáo UBTVQH cho ý kiến đối với các dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao vốn**[[7]](#footnote-7)** trước khi Thủ tướng Chính phủ phân bổ vốn và sẽ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2022.

- Cho ý kiến về 94 nhiệm vụ, dự án với số vốn dự kiến là 147.138 tỷ đồng đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định, đủ điều kiện giao kế hoạch vốn của Chương trình để Thủ tướng Chính phủ phân bổ vốn.

- Đối với 169 dự án với số vốn dự kiến là 27.930 tỷ đồng chưa đủ thủ tục đầu tư, đang hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định, Chính phủ sẽ báo cáo UBTVQH cho ý kiến sau khi các dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao vốn, làm cơ sở Thủ tướng Chính phủ quyết định phân bổ vốn.

- Ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022.

**2. Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022**

Tính đến ngày 28/6/2022, có 16 bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 với tổng số vốn **7.751,496 tỷ đồng** *(vốn trong nước là 7.327,094 tỷ đồng và vốn nước ngoài là 424,402 tỷ đồng).* Theo quy định, Chính phủ trình UBTVQH xem xét, quyết định điều chỉnh số vốn này giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Bên cạnh đó, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề nghị bổ sung vốn đầu tư nguồn NSTW kế hoạch năm 2022 với tổng nhu cầu là **84.059,562 tỷ đồng** *(vốn trong nước là 58.256,116 tỷ đồng, vốn nước ngoài là**25.803,446 tỷ đồng)*.

Để bảo đảm việc điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2022 đúng quy định, giải ngân hết số vốn NSTW kế hoạch 2022 được bổ sung từ việc điều chỉnh linh hoạt vốn giữa Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2022-2023, Chính phủ đã xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí như sau:

- Cắt giảm vốn NSTW năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến ngày 28/6/2022 chưa phân bổ hết[[8]](#footnote-8), tuy nhiên không cắt giảm kế hoạch vốn năm 2022 bố trí cho 12 dự án thành phần của Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 do đang chờ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn để giao kế hoạch năm.

- Việc bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án phải bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội. Trong đó các dự án phải thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và được giao Kế hoạch vốn Chương trình phục hồi; có đủ thủ tục đầu tư, có khả năng hấp thụ, giải ngân vốn trong năm 2022 và Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cam kết giải ngân hết số vốn của Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã được giao và số vốn được bổ sung.

**Kiến nghị**: Căn cứ Điều 67 Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí tại điểm nêu trên, Chính phủ trình UBTVQH xem xét, quyết định:

**-** Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch là **3.350,151** tỷ đồng, gồm: (i) Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn NSTW trong nước năm 2022 là **2.925,749** tỷ đồng của 09 bộ, cơ quan trung ương và 02 địa phương**[[9]](#footnote-9)**; (ii) Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2022 là **424,402** tỷ đồng của 02 bộ, cơ quan trung ương, 03 địa phương**[[10]](#footnote-10)**. Điều chỉnh tăng tương ứng **2.925,749** tỷ đồng vốn NSTW trong nước cho Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội và **209,988** tỷ đồng vốn nước ngoài nguồn NSTW cho 06 địa phương, số vốn điều chỉnh giảm còn lại là **214,414** tỷ đồng, Chính phủ sẽ trình UBTVQH xem xét, bổ sung cho các nhiệm vụ, dự án của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khi đáp ứng đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định.

- Bổ sung **39.205,353** từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trong đó:

+ Bổ sung **15.897,446** tỷ đồng cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và **4.723** tỷ đồng cho Bộ Giao thông vận tải để thanh toán cho dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đang được tổng hợp trình UBTVQH quyết định việc bố trí vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho dự án từ nguồn NSTW còn lại chưa phân bổ.

+ Bổ sung **18.584,907** tỷ đồngcho 04 nhiệm vụ thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: (i) Bố trí cho Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ lãi suất (2%/năm) thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại là 16.034,907 tỷ đồng; (ii) Bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cấp bù lãi suất, phí quản lý để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình là 800 tỷ đồng; (iii) Bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ lãi suất cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội là 1.600 tỷ đồng; (iv) Bố trí cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để cấp vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch là 150 tỷ đồng.

**II. VỀ VIỆC BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỔ**

**1. Về thẩm quyền và tổng mức kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ**

- Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.870.000 tỷ đồng, bao gồm: vốn NSTW là 1.500.000 tỷ đồng; vốn NSĐP là 1.370.000 tỷ đồng. Tổng số vốn được phép phân bổ là 2.720.000 tỷ đồng, bao gồm: vốn NSTW là 1.350.000 tỷ đồng[[11]](#footnote-11), vốn NSĐP là 1.370.000 tỷ đồng.

- Số vốn Quốc hội đã phân bổ tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 là 2.323.014,445 tỷ đồng (*bao gồm: vốn NSTW là 1.090.014,445 tỷ đồng; vốn NSĐP là 1.233.000 tỷ đồng*); UBTVQH đã phân bổ là: 104.370,896 tỷ đồng[[12]](#footnote-12). Như vậy, tổng số vốn Quốc hội, UBTVQH đã phân bổ các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 2.427.385,340 tỷ đồng.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương là **292.614,66** tỷ đồng**[[13]](#footnote-13)**, bao gồm: (ii) **147.672,52** tỷ đồng là kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ (vốn trong nước là **69.643,453** tỷ đồng, vốn nước ngoài là **78.029,068** tỷ đồng**[[14]](#footnote-14)**); (iii) **7.942,139** tỷ đồng vốn NSTW còn lại chưa phân bổ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và (iv) 137.000 tỷ đồng vốn cân đối NSĐP.

Theo quy định tại căn cứ Điều 60, Điều 67 và Điều 78 Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 từ số vốn còn lại chưa phân bổ cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương và theo ngành, lĩnh vực.

**2. Phương án phân bổ**

***2.1. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW*** (**107.250,543 tỷ đồng**)

***a) Vốn NSTW trong nước (64.711,328 tỷ đồng)***

(1) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc trách nhiệm của NSTW mà Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 243/BC-CP ngày 16/07/2021 là 12.770,227 tỷ đồng, bao gồm:

- 4.723 tỷ đồng cho Bộ Giao thông vận tải để thanh toán cho Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- 3.947,227 tỷ đồng cho Bộ Giao thông vận tải để thu hồi vốn ứng trước của Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam.

- 4.100 tỷ đồng dự kiến thu hồi vốn ứng trước của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

(2) Bố trí đủ 19.366,437 tỷ đồng để thực hiện dự án Đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh và Đường vành đai 4 vùng thủ đô Hà Nội (trong đó, Đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh là 14.233,437 tỷ đồng, đường vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội là 5.133 tỷ đồng).

(3) Bố trí 213 tỷ đồng cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán cấp bù lãi suất và phí quản lý còn thiếu đến hết năm 2020.

(4) Bố trí 17.370 tỷ đồng cho Bộ Quốc phòng để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quốc phòng sử dụng từ nguồn 30% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội theo Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội.

(5) Bố trí 304,5 tỷ đồng cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo kết luận của Bộ Chính trị tại văn bản số 2279-CV/VPTW ngày 09/11/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng và bổ sung vốn để hoàn thành trụ sở Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học Mật trận Tổ quốc Việt Nam - Giai đoạn 2.

(6) Bố trí 200 tỷ đồng cho Đài Tiếng nói Việt Nam để bổ sung vốn cho dự án đầu tư xây dựng hệ thống phát sóng ARM/DRM phủ sóng khu vực biển đảo Trung Bộ và quần đảo Hoàng Sa, hệ thống phát sóng FM phủ sóng khu vực Đông Bắc và Tây Nam.

(7) Bố trí 500 tỷ đồng cho Bộ Giao thông vận tải để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn.

(8) Bố trí 7.919,994 tỷ đồng tập trung cho nhiệm vụ dự án thuộc ngành văn hóa, giáo dục đào tạo và công nghệ thông tin.

(9) Bố trí 407 tỷ đồng cho Bộ Tài chính để thực hiện Dự án Trụ sở cơ quan Hải quan Cảng Hàng không quốc tế Long Thành (là dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1).

 (10) Bố trí 3.593 tỷ đồng cho dự án đầu tư đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ km19 đến km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)

(11) Bố trí 2.067,17 tỷ đồng cho dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) - đoạn qua tỉnh Tuyên Quang.

***b) Vốn nước ngoài (42.539,215 tỷ đồng), bao gồm:***

+ 30.226,181 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn NSTW cho Bộ Giao thông vận tải để bố trí cho Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài đã được Quốc hội cho phép chuyển từ vay lại thành cấp phát.

+ 12.313,035 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài cho 02 bộ, cơ quan trung ương và 27 địa phương (đã được UBTVQH cho ý kiến, giao Chính phủ phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn NSTW cho các dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại các Thông báo số 673/TB-TTKQH ngày 21/01/2022 và số 1348/TB-TTKQH ngày 16/8/2022 nêu trên) nhằm bảo đảm tính tổng thể, phù hợp với quy định pháp luật và tổng hợp chung trong quyết nghị về phương án phân bổ số vốn NSTW còn lại.

Phương án phân bổ vốn NSTW còn lại đã bám sát định hướng đầu tư ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 29/2021/QH15, trong đó giao thông tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất (64.423,015 tỷ đồng chiếm 67,9% tổng số vốn NSTW còn lại chưa phân bổ), phần còn lại ưu tiên cho các lĩnh vực thiết yếu như quốc phòng; giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, văn hóa thông tin; công nghệ thông tin và phát thanh truyền hình thông tấn; …Các dự án dự kiến bố trí từ nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ đã bám sát nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của UBTVQH. Trong đó: có 47 nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định, đủ điều kiện giao, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với số vốn là 43.863,664 tỷ đồng; 46 dự án với số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 25.779,789 tỷ đồng chưa có thủ tục đầu tư.

*2.2. Số vốn NSTW còn lại chưa phân bổ chi tiết* là 52.735,011 tỷ đồng, gồm: vốn trong nước là 4.932,125 tỷ đồng và vốn nước ngoài là 47.802,886 tỷ đồng.

**3. Kiến nghị**

Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15, Chính phủ trình UBTVQH:

(1) Phân bổ **107.250,543 tỷ đồng** kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo từng ngành, lĩnh vực, trong đó:

- Vốn trong nước là **64.711,328** tỷ đồng;

- Vốn nước ngoài là **42.539,215** tỷ đồng,

(2) Đối với số vốn NSTW còn lại chưa phân bổ chi tiết **52.735,011** tỷ đồng (vốn trong nước là **4.932,125 tỷ đồng** và vốn nước ngoài là **47.802,886 tỷ đồng**): Chính phủ khẩn trương hoàn thiện phương án phân bổ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

(3) Giao Chính phủ giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ cho các dự án đã đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 52 của Luật Đầu tư công. Đối với các dự án chưa đáp ứng thủ tục đầu tư theo quy định, Chính phủ khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho từng dự án.

(4) Cho phép ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ. Kính báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

1. Có 29 văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn. [↑](#footnote-ref-1)
2. Có 12 tờ trình, báo cáo. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: (i) Dự án Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2 của tỉnh Bến Tre là 692 tỷ đồng; (ii) Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải thuộc Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 là 273 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: 802 tỷ đồng của lĩnh vực y tế, và 130 tỷ đồng của lĩnh vực an sinh xã hội, lao động, việc làm. [↑](#footnote-ref-4)
5. Bổ sung 407 tỷ đồng cho dự án đầu tư đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu (đoạn từ km19 đến km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình); Bố trí 230 tỷ đồng cho dự án Đường tránh phía Đông Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; bổ sung 295 tỷ đồng bổ sung cho dự án Xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Điều chỉnh linh hoạt giữa các nhiệm vụ chi của Chương trình theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội phải báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách, trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội thì báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. [↑](#footnote-ref-6)
7. Được UBTVQH cho phép điều chỉnh nguồn vốn giữa các nhiệm vụ chi của Chương trình và được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phân cấp cho các địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện, thông báo danh mục và mức vốn cho địa phương để hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định. [↑](#footnote-ref-7)
8. Bao gồm cả các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không đề xuất điều chỉnh giảm hoặc xin giữ lại để tiếp tục phân bổ. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Thanh tra Chính phủ, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Cao Bằng, Đồng Nai. [↑](#footnote-ref-9)
10. Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Khánh Hòa, Đắk Nông, Vĩnh Long. [↑](#footnote-ref-10)
11. Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW chưa được phép phân bổ là 150.000 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-11)
12. UBTVQH đã phân bổ cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 là 92.057,861 tỷ đồng; số vốn nước ngoài nguồn NSTW đã được UBTVQH cho ý kiến để Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại thông báo số 673/TB-TTKQH ngày 21/01/2022 (đợt 2) là 8.208,361 tỷ đồng và thông báo số 1348/TB-TTKQH ngày 16/8/2022 (đợt 3) là 4.104,674 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đã trừ 4.104,673 tỷ đồng được UBTVQH cho ý kiến bổ sung từ kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ tại văn bản số 1348/TB-TTKQH ngày 16/8/2022. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tổng số vốn nước ngoài nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 là 90.342,102 tỷ đồng. Số vốn UBTVQH đã cho ý kiến phân bổ là 12.313,034 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)